

Số: 15/2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời gian, tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 130/TTr-SNN ngày 15 tháng 4 năm 2024; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 325/BC-SNN ngày 08 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định thời gian, tỷ lệ tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cấp nước sạch được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.

3. Cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 3. Nguyên tắc tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

Điều 4. Thời gian, tỷ lệ hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung, cụ thể như sau

STT	Loại tài sản	Thời gian tính hao mòn/trích khấu hao (năm)	Tỷ lệ tính hao mòn/trích khấu hao (%/năm)
1	Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung hoàn chỉnh		
	Hệ thống công trình cấp nước bơm dẫn	20	5
2	Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn tập trung (tài sản độc lập)		
2.1	Công trình xử lý nước	10	10
2.2	Mạng lưới đường ống cung cấp nước	10	10
2.3	Thiết bị đo đếm nước	5	20

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật theo chức năng đối với việc tính hao mòn/trích khấu hao và tỷ lệ tính hao mòn/trích khấu hao các loại tài sản quy định tại Quyết định này, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài Chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cà Mau, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2024.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thời gian khấu hao và tỷ lệ khấu hao tài sản đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục QLCS (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (Vụ Pháp chế);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KT(M03), Ktr652/5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Sử